TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 03-5-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Tám

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 87/2024/HNST ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 15-4-2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm:1991

Địa chỉ: 1216/38/2/5 - đường 30/4, phường O, thành phố X, tỉnh Y (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 158 đường 2/9, phường 12, thành phố X, tỉnh Y (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị Thu H có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn T tìm hiểu nhau một thời gian, đến năm 2018, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Vũng Tàu, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị H, anh T, sinh sống tại số 1216/38/2/5 - đường 30/4, phường C, thành phố X, tỉnh Y. Cuộc sống hôn nhân của chị H, anh T hạnh phúc

và có với nhau 01 người con tên Vũ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 11-10-2019. Cuộc sống hôn nhân của chị H, anh T đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H, anh T bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện chị H, anh T đã sống ly thân.

Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn T, sinh năm 1988; về con: Chị H, anh T có 01 người con là tên Vũ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 11-10-2019; chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng; về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh Txác nhận năm 2018, anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố X, trên cơ sở tự nguyện. Năm 2023 anh T, chị H có xảy ra to tiếng với nhau liên quan đến kinh tế, chị H đã mang con về nhà bố mẹ tại 1216/38/2/5 - đường 30/4, phường C, thành phố X, tỉnh Y sinh sống. Anh T, chị H ly thân từ đó đến nay.

Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý; về con anh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Theo anh T trình bày hiện anh T làm nghề kinh doanh cung cấp giàn phơi thông minh với thu nhập là 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng)/ 01 tháng, hiện thuê nhà ở số 158 đường 2/9, phường C, thành phố X; về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51, Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều:Điều 228, 239, 254, 262 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Vũ Văn T không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con: Đề nghị giao con là Vũ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 11-10-2019 cho chị Nguyễn Thị Thu Htrực tiếp nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H rút yêu cầu do đó đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nênTòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu; nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn T.

Các đương sự hiện cư trú thành phố X, tỉnh Y, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 15-4-2024 vụ án được xét xử công khai, anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; nay anh T vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan và bất khả kháng; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn T căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung:

[2] Năm 2018, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố X và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị H, anh T là đúng quy định của pháp luật.

Chị H cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị H anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân; bất đồng quan điểm sống.Hiện chị H, anh Tđã sống ly thân.

Anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do liên quan đến kinh tế nay chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H, anh T cư trú, sinh sống cho biết nguyên nhâm mâu thuẫn do đâu thì không rõ.

Về nghề nghiệp chị H anh T đều có nghề riêng; về điều kiện chắm sóc con thì chủ yếu do bà H chăm sóc.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn Tla có thật; chị H, anh T đều xác nhận, hiện anh T, chị H đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh chị đã sống ly thân.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H; chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con: Chị H, anh T có Một con là tên Vũ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 11-10-2019; chị H, anh T tranh chấp người trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi chị H, anh T sống ly thân nhau chị H là người trực tiếp nuôi con. Chị H hiện là giáo viên trường mầm non, hiện đang làm tại trường mầm non Tia Chớp; thu nhập tháng bình quân 8.790.000đ(Tám triệu bảy trăm ngàn đồng)/ 01 tháng; hiện chị H cùng cháu B đang cư trú, sinh sống tại nhà ngoại tại số 1216/38/2/5 đường 30/4, phường C, thành phố X, tỉnh Y.

Đối với anh T; anh T cho rằng có thu nhập 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng)/ 01 tháng, nhưng anh T không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án , còn về chỗ ở thì hiện tại anh T đang thuê trọ tại số 158 đường 2/9, phường C, thành phố X

Xét thấy: Về khả năng và điều kiện của chị H đối với việc chăm sóc con nuôi dưỡng con tốt hơn anh T do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị Hà; chị H được quyền trực tiếp nuôi con Vũ Nguyễn Thanh B.

Chị Nguyễn Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ttrong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị H; căn cứ Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa chị H rút yêu cầu buộc anh T cấp dưỡng; Hội đồng xét xử xét thấy chị H có công việc, có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Bình. Chị H rút yêu cầu không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của con; căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng),nhưng được khấu trừ vào tiện tạm ứng án phí chị Hà đã nộp theo biên lai thu số 0002437, ngày 27-02-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị H đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227 , khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 56, 57, Điều

81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn T.

[2] Về con: Giao con là Vũ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 11-10-2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị H.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]- Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]- Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng),nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002437, ngày 27-02-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp xong án phí.

[6] -Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc